

Số: 30/KH-THS2NN

Mường Phăng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

## **KẾ HOẠCH** **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

### **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Văn bản số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Văn bản số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn số 1949/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Về việc triển khai thực hiện các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT;

Hướng dẫn số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 305/UBND-VH ngày 29/8/2025 của phòng Văn hóa- Xã hội xã Mường Phăng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học số 2 xã Nà Nhạn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

### **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026**

## **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

- Mường Phăng là xã được sáp nhập theo mô hình chính quyền 2 cấp từ ngày 01/7/2025 từ 03 xã cũ: xã Nà Nhạn, xã Mường phăng, xã Pá Khoang, kinh tế xã hội của địa phương tương đối ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày được nâng cao.

- Là xã có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều. Là xã thuần nông chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ ngành nghề còn nhỏ lẻ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn còn, tuy có giảm nhưng chưa bền vững.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

### **a. Thuận lợi:**

- Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa xã hội là tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

### **b. Khó khăn**

Giáo dục tiểu học đang thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đồng bộ từ lớp 1 đến lớp 5 từ năm học 2024-2025, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại:

- Do trình độ của một bộ phận nhân dân dân trí còn thấp, nhận thức của một bộ phận nhỏ nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế; đời sống nhân dân khó khăn, mức thu nhập thấp, do đó việc quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em chưa nhiều, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Một số gia đình phụ huynh học sinh đi làm ăn xa, con gửi ông bà và họ hàng nuôi dưỡng, chăm sóc, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026**

## 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 11 lớp với số 254 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ 238/2025; TT/42/2013)				HS KT	Học sinh nội trú	
						NĐ 238	Mồ côi	Hộ nghèo	KT		TS	Nữ
1	3	55	22	53	20	19	0	0	0			
2	2	48	23	48	23	12	0	0	0			
3	2	55	32	52	28	16	0	0	0			
4	2	51	23	49	21	13	0	1	0			
5	2	45	23	43	21	10	0	1	1	2		
<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>254</b>	<b>123</b>	<b>245</b>	<b>116</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>		

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân HS/lớp: 23,1 em.
- Tỷ lệ học sinh nữ: 47,2%.

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	1	1	0	1	0				
GV	19	10	15	0	19				
NV	4	0	3	0	0	1	2	1	
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>11</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 01, trong đó: Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 0;
- Tổng số giáo viên: 19, trong đó: Giáo viên tiểu học: 15 (01 GV làm TPT Đội), tiếng Anh: 01, Âm nhạc 01, Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01, Tin học: 0
- Tổng số nhân viên: 04 người; trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 01; Văn thư: 01; Bảo vệ: 01.

c. Về thuận lợi, khó khăn

\* Thuận lợi

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác,

ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đa số GV có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

\* *Khó khăn*

- Về đội ngũ giáo viên: Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ.

- Về đội ngũ nhân viên: Sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Về cán bộ quản lý: Khả năng giao tiếp ngoại ngữ còn hạn chế.

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường.**

- Tổng số phòng học: 11 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; Có 05 phòng học có lắp thiết bị thông minh.

- Tổng số phòng học bộ môn: 07 phòng, trong đó:

+ 01 phòng ngoại ngữ; 02 phòng Tin học; 01 phòng Mĩ thuật; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng Khoa học-Công nghệ.

- Tổng số phòng chức năng: 07 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Bảo vệ: 01;

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

- Tổng số máy chiếu: 15 cái ; trong đó máy chiếu vật thể: 03 cái

- Tủ âm loa, đài: 02 bộ

### **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh. Tham mưu với chính quyền địa phương triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân.

- 100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ 1 đến 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học tiếng Anh theo CTGDPT 2018.

- 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học môn Tin học bắt buộc (01 tiết/tuần) theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học). Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4, 5 tỉnh Điện Biên theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT–GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT; Ngoài số tiết soạn giảng riêng (HKI dạy 12 tiết, HKII dạy 10 tiết), giáo viên sẽ dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 (thực hiện tuần 1 của năm học).

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:

+ Hiệu trưởng trường có học sinh tiểu học chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại nhà trường.

+ Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

- Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp:

+ Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3). 100% số trường tiểu học tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

+ Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1. Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023; CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, ngày 14/5/2025 của SỞ GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một năm học 2025-2026; Hướng dẫn số 3430/UBND-KGVX ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một: Thực hiện 72 tiết học (mỗi tiết 35 phút), từ ngày 5/8 năm nay 20/8, mỗi ngày 06 tiết.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

- Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn (Stem) và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát

triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

- Thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vệ sinh môi trường, tích hợp về biến đổi khí hậu, giáo dục Biển đảo Việt Nam, ATGT, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, và các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Toán,...

- Đối với hoạt động củng cố, tăng cường: tổ chức các tiết bồi dưỡng, tăng cường, rèn kỹ năng tính toán, viết văn và phát triển văn hóa đọc tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, đảm bảo không quá 07 tiết/ngày (32 tiết/ tuần đối với tất cả các khối lớp).

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị được tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông qua nhiều hình thức như học trực tuyến qua mạng, qua tự nghiên cứu tài liệu và các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương. Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo tuần, tháng và cả năm học.

### III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

#### 1. Mục tiêu chung

- Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 52 em/TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập 52 em đạt tỉ lệ 100%.
- Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 48 em/TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập 48 em đạt tỉ lệ 100%.
- Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 48 em/TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập 49 em đạt tỉ lệ 98%.
- Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 49 em/TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập 50 em đạt tỉ lệ 98%.
- Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 41 em/TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập 41 em đạt tỉ lệ 97,7%.

#### 2. Chỉ tiêu cụ thể

##### 2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 254/254 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

##### 2.2. Chất lượng giáo dục

##### 2.1. Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		254		55	48	55	51	45
HS Khuyết tật		2		0	0	0	0	2
HS được đánh giá		254		55	48	55	51	45
Môn học	MĐĐ	SL	%	55	48	55	51	45

Tiếng Việt	HTT	183	72.0	40	34	39	37	33
	HT	71	28.0	15	14	16	14	12
	CHT	0	0.0	0				
Toán	HTT	184	72.4	42	35	39	36	32
	HT	70	38.3	13	13	16	15	13
	CHT	0	0.0					
Ngoại ngữ	HTT	108	71.5			39	36	33
	HT	43	28.5			16	15	12
	CHT	0	0.0					
Đạo đức	HTT	189	74.4	42	35	40	38	34
	HT	65	25.6	13	13	15	13	11
	CHT	0	0.0					
TN&XH	HTT	113	71.5	40	34	39		
	HT	45	28.5	15	14	16		
	CHT	0	0.0					
Khoa học	HTT	70	72.9				37	33
	HT	26	27.1				14	12
	CHT	0	0.0					
Lịch sử-Địa lý	HTT	68	70.8				36	32
	HT	28	29.2				15	13
	CHT	0	0.0					
Âm nhạc	HTT	190	74.8	42	35	40	38	35
	HT	64	25.2	13	13	15	13	10
	CHT	0	0.0					
Mĩ Thuật	HTT	188	74.0	42	35	40	37	34
	HT	66	26.0	13	13	15	14	11
	CHT	0	0.0					
GDTC	HTT	190	74.8	42	35	40	38	35
	HT	64	25.2	13	13	15	13	10
	CHT	0	0.0					
Công nghệ	HTT	110	72.8			39	37	34
	HT	41	27.2			16	14	11
	CHT	0	0.0					
HĐTN	HTT	185	72.8	40	34	39	36	36
	HT	69	27.2	15	14	16	15	9
	CHT	0	0.0					
Tin học	HTT	111	73.5			39	37	35
	HT	40	26.5			16	14	10
	CHT	0	0.0					

**\* Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc**

Khối	TSHS	Mĩ thuật		Âm nhạc	
		SL	%	SL	%
1	55	39	70,9	39	70,9
2	48	34	70,8	35	72,9

<b>3</b>	55	38	69,1	39	70,9
<b>4</b>	51	40	78,4%	39	76,4%
<b>5</b>	45	36	77,7%	37	82,2%
<b>Tổng</b>	<b>254</b>	<b>187</b>	<b>73.6</b>	<b>189</b>	<b>74.4</b>

\* Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 11/11 lớp đạt 100%. Cụ thể:

Khối	TSHS	Số lượng	%
1	55	50	90,9
2	48	44	91,7
3	55	50	90,9
4	51	48	94,1%
5	45	42	93,3%
<b>Tổng</b>	<b>254</b>	<b>234</b>	<b>92.1</b>

### 2.1.2. Nội dung và giải pháp

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, làm văn đặc biệt là dạng bài đề mở, làm tính, giải toán, kỹ năng diễn đạt trước lớp, kỹ năng vận dụng thực hành trong bài học và trong cuộc sống...

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng dạy học phân hoá đối tượng HS, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, quan tâm đến các hoạt động tự học, hoạt động nhóm.

- Tăng cường nội dung luyện tập thực hành và trải nghiệm. Khuyến khích học sinh tích cực, tự giác phát hiện ra kiến thức nắm chắc kiến thức trong từng bài học và vận dụng trong cuộc sống.

- Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng học sinh học 2 buổi/ ngày, giáo viên kết hợp tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, văn nghệ, thể dục giữa các tiết học để tạo không khí thân thiện, giúp HS tiếp thu các kiến thức chủ động, không áp lực. Tăng cường mở rộng kiến thức, vốn hiểu biết, kỹ năng cho HS yêu cầu mức độ kiến thức được nâng dần ... Tập trung rèn viết chữ đẹp, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Phát huy tác dụng của việc tổ chức học nhóm theo trình độ, không vận dụng máy móc mà linh hoạt sáng tạo. Khi HS cần hỗ trợ GV phải tháo gỡ kịp thời khó khăn của cá nhân HS, nhóm và lớp để tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất.

- Bồi dưỡng và phát huy triệt để năng lực học sinh năng khiếu: Tạo dựng môi trường học tập học tập hòa nhập và thân thiện, tham gia học ngoại ngữ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia giao lưu, tiếng Anh cấp trường, cấp thành phố. Ngoài kế hoạch thi của Bộ, Sở, nhà trường thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức ngoại khóa, giao lưu tiếng Anh, đọc diễn cảm, kể chuyện hay, viết chữ đẹp... Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm học khen thưởng động viên kịp thời để HS phấn đấu vươn lên. Đối với những học sinh nhận thức nhanh giáo viên cần có hệ thống bài tập nâng cao để bổ sung thêm trong tiết dạy để học sinh được phát huy được năng lực của bản thân. Tăng dần tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt môn học trong từng tháng, từng kì.

- Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng: Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên dạy bộ môn phân loại đối tượng học sinh trong một lớp, lập danh sách học sinh học sinh nhận thức chậm, chưa hoàn thành bài học tại lớp ngay từ đầu năm học để phân chia các nhóm đối tượng và nghiêm túc dạy theo trình độ học sinh. Giáo viên cần chuẩn bị bài chu đáo trước khi lên lớp, những học sinh nhận thức chậm được giáo viên thật sự quan tâm củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản cho học sinh, đầu tư thêm thời gian để phụ đạo ở các tiết dạy tăng thêm hoặc cuối giờ học buổi chiều.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm đầu tư chú trọng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng dạy của đội ngũ giáo viên và chất lượng học của học sinh kiên quyết không để học sinh ngòai nhậm lớp.

- Chỉ đạo GVCN lớp, các tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy học và có kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo HS xuyên suốt cả năm học phù hợp với đối tượng HS của lớp, của khối, phân hóa được đối tượng HS và có kiến thức nâng cao mở rộng và có cả hệ thống kiến thức nhằm khắc sâu mở rộng kiến thức cho HS.

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục: Tham gia các cuộc thi trên mạng Internet: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt; Tham gia giao lưu giao lưu Violympic Toán-Tiếng Anh cấp thành phố.

- Kết hợp với công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị viên chức, thống nhất các chỉ tiêu thi đua, tổ chức đăng ký thi đua đầu năm tổ, cá nhân. Căn cứ vào chỉ tiêu đăng ký và chỉ tiêu đạt được ở cuối năm để đánh giá và xếp loại chất lượng GV và tập thể lớp.

- Chú trọng công tác kiểm tra chất lượng cuối tháng các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, chữ viết để năm bắt tình hình học tập của HS để so sánh sự tiến bộ của từng học sinh, từng lớp từ đó có biện pháp điều chỉnh chỉ đạo về PP giảng dạy và PP quản lý chỉ đạo.

## 2.2. Về năng lực:

### 2.2.1 Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng		Khối	Khối	Khối	Khối	Khối
				1	2	3	4	5
<b>Tổng số học sinh</b>		<b>254</b>		<b>55</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>51</b>	<b>45</b>
HS Khuyết tật		2		0	0	0	0	2
<b>HS được ĐG</b>		<b>254</b>		<b>55</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>51</b>	<b>45</b>
<b>NL chung</b>	<b>MĐĐ</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>55</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>51</b>	<b>45</b>
1. Tự chủ và tự học	Tốt	197	77.6	42	35	41	44	35
	Đạt	57	22.4	13	13	14	7	10
	CCG	0	0.0					
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	197	77.6	41	36	41	43	36
	Đạt	57	22.4	14	12	14	8	9
	CCG	0	0.0					
3. Giải	Tốt	194	76.4	42	35	41	41	35

quyết vấn đề và sáng tạo	Đạt	<b>60</b>	<b>23.6</b>	13	13	14	10	10
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
<b>- NL đặc thù</b>	<b>MĐĐ</b>							
1. Ngôn ngữ	Tốt	<b>81</b>	<b>84.4</b>				44	37
	Đạt	<b>15</b>	<b>15.6</b>				7	8
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
2. Tính toán	Tốt	<b>196</b>	<b>77.2</b>	41	36	41	42	36
	Đạt	<b>58</b>	<b>22.8</b>	14	12	14	9	9
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
3. Khoa học	Tốt	<b>199</b>	<b>78.3</b>	41	36	41	43	38
	Đạt	<b>55</b>	<b>21.7</b>	14	12	14	8	7
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
4. Thẩm mĩ	Tốt	<b>197</b>	<b>77.6</b>	42	35	41	43	36
	Đạt	<b>57</b>	<b>22.4</b>	13	13	14	8	9
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
5. Thể chất	Tốt	<b>197</b>	<b>77.6</b>	42	35	41	42	37
	Đạt	<b>57</b>	<b>22.4</b>	13	13	14	9	8
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
6. Công nghệ (lớp 3,4,5)	Tốt	<b>114</b>	<b>75.5</b>			34	42	38
	Đạt	<b>37</b>	<b>24.5</b>			21	9	7
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					
7. Tin học (lớp 3,4,5)	Tốt	<b>114</b>	<b>75.5</b>			34	43	37
	Đạt	<b>37</b>	<b>24.5</b>			21	8	8
	CCG	<b>0</b>	<b>0.0</b>					

### 2.2.2. Nội dung và giải pháp

- Giáo dục học sinh biết thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

- Giáo dục HS mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận.

- Giáo dục học sinh có khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc

sống và tìm cách giải quyết.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách đội cùng các tổ chức đoàn thể tập trung hình thành và xây dựng tốt cho HS các nhóm năng lực như: Tự phục vụ, tự quản; Giao tiếp, hợp tác; Năng lực học và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; chú trọng giáo dục các kỹ năng sống và hiểu biết xã hội cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa và các giờ học năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ,... đạt mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong việc giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả cao nhất: Biết tự bảo vệ mình, phòng tránh tai nạn học đường, tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, phòng tránh bị bắt cóc và xâm hại thân thể, rèn các kỹ năng giao tiếp, thân thiện với bạn bè, biết chia sẻ với mọi người.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, quan tâm, thương yêu, tôn trọng học sinh, tạo cho các em tâm thế vui vẻ, yên tâm khi đến trường, tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện, HS yêu trường yêu lớp và ham học mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động của trường của lớp.

- Xây dựng củng cố thêm về cơ sở vật chất, quy hoạch sân trường thân thiện có khu vực dành cho HS vui chơi lành mạnh, các thư viện xanh cho học sinh đọc sách truyện, mua sắm thêm các dụng cụ của các trò chơi dân gian: dây nhảy, ô ăn quan, chơi chuyên, ném còn, ném pao...

## 2.3. Về phẩm chất:

### 2.3.1 Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
<b>Tổng số HS</b>		<b>254</b>		<b>55</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>51</b>	<b>45</b>
HS Khuyết tật		2		0	0	0	0	2
<b>HS được đánh giá</b>		<b>254</b>		<b>55</b>	<b>48</b>	<b>55</b>	<b>51</b>	<b>45</b>
Phẩm chất	MDD	TS	%	55	48	55	51	45
1. Yêu nước	Tốt	254	100	55	48	55	51	45
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0					
2. Nhân ái	Tốt	230	90.6	50	40	50	48	42
	Đạt	24	9.4	5	8	5	3	3
	CCG	0	0.0					
3. Chăm chỉ	Tốt	232	91.3	50	40	50	49	43
	Đạt	22	8.7	5	8	5	2	2
	CCG	0	0.0					
4. Trung thực	Tốt	227	89.4	50	40	50	46	41
	Đạt	27	10.6	5	8	5	5	4
	CCG	0	0.0					
5. Trách nhiệm	Tốt	229	90.2	50	40	50	47	42
	Đạt	25	9.8	5	8	5	4	3

### 2.3.2. Nội dung và giải pháp:

- Triển khai các hoạt động theo chủ đề “*Thiếu nhi vững bước tiến vào kỷ nguyên mới*” tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” gắn với các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục đạo đức, lối sống cho thiếu nhi; các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước như: ĐH Đảng các cấp tiến tới ĐH Đảng toàn quốc lần thứ XIV; kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng; 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; 136 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 111 năm ngày sinh anh hùng Lý Tự Trọng, với trọng tâm là tăng cường lý tưởng cách mạng, ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng phẩm chất, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người. (Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021).

- Giáo dục học sinh: đi học đều, đúng giờ, thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

- Giáo dục HS: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai.

- Giáo dục học sinh: nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

- Giáo dục học sinh: kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

- Chỉ đạo chặt chẽ việc giảng dạy các môn học, việc khai thác ý nghĩa giáo dục nhân cách của học sinh của từng bộ môn, quan tâm đúng mức tới việc hình thành thái độ, nhận thức của học sinh. Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục đạo đức nhân cách sống, kỹ năng thực hành cho học sinh ở tất cả các môn học cũng như các hoạt động giáo dục. Đảm bảo nội dung giáo dục, bảo vệ môi trường quyền bốn phạm trẻ em, an toàn giao thông.

- Phối hợp các môi trường giáo dục để giáo dục học sinh: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm lớp, các giáo viên khác, đoàn thể, gia đình, xã hội. Thường

xuyên liên hệ với ban đại diện cha mẹ học sinh, ban ngành đoàn thể của địa phương chăm lo, giáo dục nhân cách, phẩm chất đạo đức cho học sinh.

- Chỉ đạo hoạt động đoàn đội, chữ thập đỏ, các ngày sinh hoạt tập thể trong năm để giáo dục truyền thống dân tộc, bản sắc văn hoá Việt Nam, đạo đức dân tộc cho học sinh. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về truyền thống lịch sử dân tộc. Chăm sóc di tích lịch sử Tượng đài kéo pháo, góp phần bảo vệ và làm cho khu di tích ngày thêm sạch đẹp; Tuyên truyền giới thiệu khu di tích này tới các địa phương và bạn bè nhiều nơi khác; Tổ chức cho học sinh chăm sóc 03 gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại bản Nà Nhạn...

- Chỉ đạo GVCN có trách nhiệm tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, tâm tư tình cảm của các em học sinh để có biện pháp phù hợp tạo ra môi trường giáo dục tốt, góp phần hình thành nhân cách học sinh. Tổ chức lớp học thành một tập thể đoàn kết, có môi trường khí thế học tập và rèn luyện sôi nổi, kính thầy mến bạn, có lòng hướng thiện, có ý chí phấn đấu vươn lên.

## 2.4. Kết quả giáo dục và khen thưởng:

### 2.4.1 Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	HS ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	55	55	17	30.9	23	41.8	15	27.3	0	0.0
2	48	48	15	31.3	19	39.6	14	29.2	0	0.0
3	55	55	17	30.9	22	40.0	16	29.1	0	0.0
4	51	51	15	29.4	22	43.1	14	27.5	0	0.0
5	45	45	13	28.9	18	40.0	14	31.1	0	0.0
<b>Tổng</b>	<b>254</b>	<b>254</b>	<b>77</b>	<b>30.3</b>	<b>104</b>	<b>40.9</b>	<b>73</b>	<b>28.7</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1, 2, 3, 4: 209/209 h/s, đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH : 45/45 học sinh, đạt tỷ lệ 100%.

### 2.4.2. Khen thưởng

a. Khen thưởng cuối năm học:

\* Học sinh:

Khối	TSH S	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT trong HT và RL	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	55	40	72.7	17	30.9	23	41.8
2	48	34	70.8	15	31.3	19	39.6
3	55	39	70.9	17	30.9	22	40.0
4	51	37	72.5	15	29.4	22	43.1
5	45	31	68.9	13	28.9	18	40.0
<b>Tổng</b>	<b>254</b>	<b>181</b>	<b>71.3</b>	<b>77</b>	<b>30.3</b>	<b>104</b>	<b>40.9</b>

\* Tập thể lớp:

- Lớp đạt thành tích cao trong thực hiện các nhiệm vụ năm học: 1a1, 1a2, 1a3, 2a1, 2a2, 3a1, 3a2, 4a1, 4a2, 5a1, 5a2.

#### b. Khen thưởng đột xuất

- Những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học, những học sinh có thành tích đặc biệt: thể thao, văn nghệ, các cuộc thi trên mạng,... giáo viên đề xuất lên nhà trường. Nhà trường xem xét khen thưởng cấp trường, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tùy theo mức độ thành tích đạt được.

#### c. Thư khen

Hiệu trưởng và giáo viên có thể gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

Hình thức khen: viết thư khen ngợi.

Nội dung khen ngợi: những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt,...

### 3. Các cuộc thi, hội thi, giao lưu:

#### 3.1. Chỉ tiêu:

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp xã (Cụm trường)	Cấp tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	14	10	6	3
	2	16	12	8	4
	3	15	11	7	3
	4	21	18	8	0
	5	17	12	6	0
	<b>Tổng</b>	<b>83</b>	<b>63</b>	<b>35</b>	<b>10</b>
Tiếng Anh qua mạng	3	15	10	5	1
	4	18	14	11	8
	5	16	12	9	6
	<b>Tổng</b>	<b>49</b>	<b>36</b>	<b>25</b>	<b>15</b>
Trạng nguyên TV	1	15	11	8	4
	2	17	13	9	5
	3	16	12	8	3
	4	27	21	16	10
	5	22	19	15	8
	<b>Tổng</b>	<b>97</b>	<b>76</b>	<b>56</b>	<b>30</b>
Vẽ tranh	1	55			
	2	48			
	3	55			
	4	51			
	5	45			
	<b>Tổng</b>	<b>254</b>			

STTTN	1	0	0		
	2	01	0		
	3	01	0		
	4	01	0		
	5	01	01		
	<b>Tổng</b>	<b>04</b>	<b>01</b>		
Bóng đá	1	3	0		
	2	7	0		
	3	8	0		
	4	26	6		
	5	25	6		
	<b>Tổng</b>	<b>69</b>	<b>12</b>		
Giao lưu "CLB Tiếng Anh"	4	23	14		
	5	21	14		
	<b>Tổng</b>	<b>44</b>	<b>28</b>		

### 3.2. Nội dung và giải pháp

- Tổ chức tốt các cuộc thi trên mạng cấp trường, cấp thành phố: Trạng nguyên Tiếng Việt; Olympic Tiếng Anh; Olympic Toán..

- Tham gia thi vẽ tranh theo chủ đề trong năm.

- Tổ chức cho học sinh thi đấu các môn thể thao và có kế hoạch tập luyện các môn TD-TT để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường và tham gia giải bơi cấp thành phố.

- Tổ chức tuyển chọn và thành lập các đội tuyển học sinh năng khiếu thể thao, điền kinh các môn để bồi dưỡng: bóng đá, cầu lông, bập xa, chạy ngắn, cờ vua, bơi... tham gia hội thi các cấp và chất lượng mũi nhọn cho những năm học tiếp theo.

- Tổ chức thành lập các đội tuyển, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên sâu học sinh có năng khiếu: Âm nhạc, Mĩ thuật, múa, kể chuyện hay, đọc diễn cảm.

- Tạo dựng môi trường học tập thân thiện nâng cao chất lượng chữ viết, học ngoại ngữ, Tiếng Việt, Toán tạo điều kiện cho học sinh tham gia giao lưu: giao lưu tiếng Anh, tiếng Việt, các hội thi sáng tác thơ, đọc diễn cảm, kể chuyện hay bằng tiếng Anh và tiếng Việt, ... Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm học khen thưởng động viên kịp thời để HS có năng khiếu yêu thích môn học và các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, điền kinh....

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa, kế hoạch, điều lệ của các hội thi, Triển khai kịp thời tới giáo viên và học sinh.

- Xây dựng kế hoạch, điều lệ các Hội thi, giao lưu của học sinh.

- Thành lập các tiểu ban: ban tổ chức, Ban giám khảo Hội thi, tổ trọng tài,

- Chỉ đạo các tiểu ban thực hiện nghiêm túc, điều lệ hội thi, đánh giá chính xác kết quả, thành tích của cá nhân, tập thể tham gia hội thi. Thông qua hội thi tuyển chọn học sinh có năng khiếu để tiếp tục bồi dưỡng chuyên sâu tham dự hội thi cấp cao hơn và bồi dưỡng nhân tố cho các cấp học cao hơn.

## IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

## 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục tham khảo (Phụ lục 1.1)

### 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

#### 2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm tham khảo (Phụ lục 1.2)

#### 2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ, năng khiếu.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	01 lần/ tháng (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; HĐTT tại trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, giao lưu văn nghệ	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại lớp, khối lớp	
3	HĐTN, RKNS, HĐGD khác	- GDKNS; hoạt động giải trí ...				

### 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

#### \* Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Thời gian		Hoạt động
<b>Buổi sáng</b>		
07 giờ 10 phút - 07 giờ 25 phút	20 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ (tại lớp)
07 giờ 30 phút - 08 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
08 giờ 10 phút - 08 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
<b>08 giờ 45 phút-09 giờ 00 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
09 giờ 05 phút - 09 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 3
09 giờ 45 phút -10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
<b>Buổi chiều</b>		
13 giờ 45 phút - 13 giờ 55 phút	35 phút	Truy bài
14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 1
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 2
<b>15 giờ 15 phút-15 giờ 35 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
15 giờ 35 phút - 16 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 3

16 giờ 20 phút đến 16 giờ 50 phút	30 phút	Tổ chức các HĐGD: Trò chơi;
<b>Hoạt động cuối ngày</b>		
<b>Thời gian</b>		<b>Nội dung</b>
16 giờ 45 phút - 17 giờ 25 phút	40 phút	Thẻ dực thể thao

\* Ghi chú: Thời gian 01 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

\* **Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường** (Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có).

Nhà trường có 01 điểm trường lẻ: 06 lớp 168 học sinh và 10 giáo viên dạy tại điểm trường.

#### **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện công văn số: 342/UBND-VHXH, ngày 10/09/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với các cơ sở Giáo dục trên địa bàn xã Mường Phăng, cụ thể:

Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2025 (Lớp 1 ngày 22/8/2025)

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác. Ngày kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học số 2 Nà Nhạn thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

\* **Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:**

\* **KHỐI 1: HỌC KỲ I: 18 TUẦN THỰC HỌC**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	

Tổng số tiết theo quy định/kì	216
Tiếng việt/tuần	12
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	37
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (18 tuần)	233
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	54
Toán/tuần	3
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	32
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (18 tuần)	86

### HỌC KỲ II: 17 TUẦN THỰC HỌC

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
	Lớp 1
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	204
Tiếng việt/tuần	12
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	35
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (17 tuần)	239
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	51
Toán/tuần	3
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	28
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (17 tuần)	79

#### \* KHỐI 2:

### HỌC KỲ I: 18 TUẦN THỰC HỌC

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	180
Tiếng việt/tuần	10
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	37
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (18 tuần)	217
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	90
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	31
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (18 tuần)	121

### HỌC KỲ II: 17 TUẦN THỰC HỌC

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
	Lớp 2
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	170
Tiếng việt/tuần	10
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	35
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (17 tuần)	205
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định/kì	85
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	28
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kì (17 tuần)	113

**\* KHỐI 3: HỌC KỲ I: 18 TUẦN THỰC HỌC**

Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	126
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	15
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (18 tuần)	141
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	90
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	6
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (18 tuần)	96
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	72
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	
Tổng số tiết thực dạy/tuần	4
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (18 tuần)	72

**HỌC KỲ II: 17 TUẦN THỰC HỌC**

Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	119
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	13
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (12 tuần)	132

<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	85
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	5
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (12 tuần)	90
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết theo quy định /kỳ	68
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	
Tổng số tiết thực dạy/tuần	4
Tổng số tiết thực dạy/kỳ (13 tuần)	68

**\* KHỐI 4: HỌC KỲ I: 18 TUẦN THỰC HỌC**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/Kỳ	126
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	3
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	129
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết/Kỳ	90
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	5
Số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	95
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết	72
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	0
Số tiết/tuần môn Tiếng Anh	4
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	72

**HỌC KỲ II: 17 TUẦN THỰC HỌC**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/Kỳ	119
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	2
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	121
<b>TOÁN</b>	

Tổng số tiết/Kỳ	85
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	2
Số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	87
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết	68
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	0
Số tiết/tuần môn Tiếng Anh	4
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	68

**\* KHỐI 5: HỌC KỲ I: 18 TUẦN THỰC HỌC**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/Kỳ	126
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	3
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	129
<b>TOÁN</b>	
Tổng số tiết/Kỳ	90
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	5
Số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	95
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết	72
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	0
Số tiết/tuần môn Tiếng Anh	4
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (18 tuần)	72

**HỌC KỲ II: 17 TUẦN THỰC HỌC**

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần
<b>TIẾNG VIỆT</b>	
Tổng số tiết theo quy định/Kỳ	119
Tiếng việt/tuần	7
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	2
Tổng số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	121
<b>TOÁN</b>	

Tổng số tiết/Kỳ	85
Toán/tuần	5
Tổng số tiết Bồi dưỡng - RKN;	2
Số tiết thực dạy/tuần	
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	87
<b>TIẾNG ANH</b>	
Tổng số tiết	68
Tiếng Anh	4
Bồi dưỡng - RKN;	0
Số tiết/tuần môn Tiếng Anh	4
Tổng số tiết thực dạy/Kỳ (17 tuần)	68

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC sửa chữa hệ thống tường bao tại điểm trường Nà Pen.

### **2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa

các đơn vị trường trong và ngoài huyện;

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018...

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;

- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

### **4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

### **5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục NGLL.**

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận

thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

#### **6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

#### **7. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

#### **8. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng**

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

### **9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý**

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...Duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, sổ chủ nhiệm của GVCN lớp.

- Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

### **2. Đối với Phó hiệu trưởng**

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn khối 1, 2, 3, 4, 5, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục khối 1, 2, 3, 4, 5.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

- Quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến công tác phổ cập.

### **3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

### **4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM**

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **5. Đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

### **6. Đối với giáo viên phụ trách môn học**

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

## **7. Đối với nhân viên**

### **7.1. Nhân viên Thư viện – Thiết bị**

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

### **7.2. Nhân viên Y tế**

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (An toàn - xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.3. Nhân viên kế toán**

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

#### **7.4. Nhân viên phục vụ**

- Phụ trách và đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.

- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.

- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

#### **7.5. Nhân viên bảo vệ**

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường Tiểu học số 2 Nà Nhạn./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**Hồ Thị Hà**

**Phụ lục 1. 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK2									
<b>I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&DL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
14	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
15	Đọc sách tại thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Giáo dục địa phương	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
<b>II. Môn học tự chọn: không</b>																

<b>III. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																
1	Bồi dưỡng- Rèn kỹ năng	<b>132</b>	69	63	<b>130</b>	68	62	<b>39</b>	21	18	<b>10</b>	4	6	<b>8</b>	3	5
<b>TỔNG</b>																
<b>Tổng số tiết/năm học</b> (không kể các môn học tự chọn)		<b>967</b>	<b>498</b>	<b>469</b>	<b>967</b>	<b>498</b>	<b>469</b>	<b>1072</b>	<b>552</b>	<b>520</b>	<b>1107</b>	<b>570</b>	<b>537</b>	<b>1107</b>	<b>570</b>	<b>537</b>
<b>Tổng số tiết tự chọn</b>		<b>0</b>			<b>0</b>			<b>0</b>			<b>0</b>			<b>0</b>		
<b>Tăng cường TV trước khi vào lớp 1</b>		<b>72</b>			<b>0</b>			<b>0</b>			<b>0</b>			<b>0</b>		
<b>Tổng số tiết củng cố, tăng cường</b>		<b>132</b>			<b>130</b>			<b>39</b>			<b>8</b>			<b>8</b>		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32</b>			<b>32</b>			<b>32</b>			<b>32</b>			<b>32</b>		
<b>Số buổi dạy/tuần</b>		<b>9</b>			<b>9</b>			<b>9</b>			<b>9</b>			<b>9</b>		
<b>Tổng số tiết/năm học</b>		<b>1.171</b>			<b>1.097</b>			<b>1.111</b>			<b>1.115</b>			<b>1.115</b>		

*\* Ghi chú:*

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trước khi vào lớp 1 (72 tiết) : Đã học từ ngày 05/8 đến ngày 20/8: 72 tiết;
- Tiếng Anh lớp 3,4,5 nhà trường trong Đề án tiếng Anh hệ 10 năm (môn học bắt buộc).

**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm (Phụ lục 1.2)**

<b>Tháng</b>	<b>Chủ điểm</b>	<b>Nội dung trọng tâm</b>	<b>Hình thức tổ chức</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Lực lượng cùng tham gia</b>
<b>Tháng 9</b>	Truyền thông nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng ngày 5/9/2025	BGH; TPTĐ GVCN	Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.
<b>Tháng 10</b>	Truyền thông nhà trường	Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ hai ngày 13/10/2025 (30 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
	HĐTN	- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh.	Tập trung toàn trường	Cuối giờ chiều thứ 2 ngày 06/10/2025 (15/8 Âm lịch)	BGH; TPTĐ GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCSHCM xã; NV nhà trường
<b>Tháng 11</b>	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Sáng thứ 5 ngày 20/11/2025	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc.	Ban ĐDCMHS
<b>Tháng 12</b>	Uống nước nhớ nguồn	- SHTCĐ: Noi gương anh bộ đội cụ Hồ - Học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa. Dọn vệ sinh Tượng đài kéo pháo trên địa bàn xã Nà Nhạn	Học sinh khối 4,5	Chiều thứ sáu ngày 19/12/2025 (60 phút)	Tổng phụ trách đội	- Đại diện Hội cựu chiến binh xã; BGH, GV, NV.
<b>Tháng 1</b>	HĐTN	* HĐTN: trình diễn thời trang, chủ đề “Bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc	Tập trung toàn trường	Sáng thứ 5 ngày 16 /01/2025	BGH; TPTĐ GV, NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Phụ huynh HS các lớp hỗ trợ.

		và bảo vệ môi trường”.				
<b>Tháng 2</b>	HĐTN	* HĐTN: Hội xuân 2026	Tập trung toàn trường	Chiều thứ 6 ngày 06/02/2026	BGH; TPTĐ GV, NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Phụ huynh HS các lớp hỗ trợ.
<b>Tháng 3</b>	HĐTN	- Trưng bày thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung toàn trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 02/3/2026	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
<b>Tháng 4</b>	HĐTN	- Tổ chức tuyên truyền cho học sinh tìm hiểu về ngày 30/4 giải phóng Miền Nam và ngày 1/5 ngày Quốc tế Lao động.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ ba ngày 28/4/2026 (30 phút)	PHT; TPTĐ; GV, Học sinh toàn trường.	GVCV, GVBM
<b>Tháng 5</b>	HĐTN	Tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ. Viếng nghĩa trang liệt sĩ A1.	Tập trung HS đạt thành tích trong năm học	Sáng thứ 7 ngày 23/5/2026.	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS; Phụ huynh.

\* **Lưu ý:** Trong quá trình thực hiện các hoạt động, nhà trường sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung về thời gian, địa điểm, nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế.

